

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2021*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**  
**Năm 2020**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- a) Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi thứ mười một ngày 01 tháng 8 năm 2019.
- c) Vốn điều lệ: 64.553.350.000 đồng
- d) Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.553.350.000 đồng
- e) Địa chỉ: Tầng F3, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
- f) Số điện thoại: 024 39780731
- g) Số fax: 024 39782341
- h) Website: Hanoifuel.com.vn
- i) Mã cổ phiếu: HFC
- j) Quá trình hình thành và phát triển:

Công Ty Cổ phần Xăng Dầu HFC tiền thân là Công ty HFC được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương Nghiệp Hà Nội ( nay là Sở Công Thương Hà Nội), bao gồm:

- + Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí hóa chất Hà Nội ( và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành)
- + Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công Ty Vật Liệu Kiến Thiết Hà Nội
- + Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh

hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.

Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:

- Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.
- Tháng 12/2012 thực hiện chỉ đạo của UBND Tp Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 18/12/2015, Tổng công ty Vận tải Hà Nội thoái toàn bộ phần vốn nhà nước, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội.
- Ngày 10/5/2018, Năm 2018, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội thành Công ty cổ phần xăng dầu HFC.

k) Các sự kiện khác:

- + Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- + Tháng 3/2015, Công ty được công nhận là Thương nhân phân phối xăng dầu - một trong những thương nhân phân phối đầu tiên trên toàn Miền Bắc.
- + Chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 21.000.000.000 đồng lên thành 60.899.990.000 đồng.
- + Ngày 1/7/2019, hoàn thành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn

vốn chủ sở hữu: số lượng cổ phiếu phân phối 365.336 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 60.899.990.000 đồng lên thành 64.553.350.000 đồng.

+ Tháng 4/2020, hoàn thành chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng: tỷ lệ thực hiện 32,276675:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 32,276675 quyền được mua 01 trái phiếu chuyển đổi), tổng số tiền thu được từ đợt chào bán 17.427.700.000 đồng.

+ Tháng 4/2021, đã thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi:

Số cổ phiếu đã phát hành: 1.742.770 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 01/04/2021): 8.198.105 cổ phiếu

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 1) Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Bán buôn than đá và nhiều liệu rắn khác;</li> <li>_ Bán buôn dầu thô;</li> <li>_ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiều liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa.</li> <li>➢ Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.</li> </ul> </li> <li>_ Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.</li> </ul>
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp

STT	Tên ngành
	dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Khách sạn;</li> <li>➤ Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</li> <li>➤ Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</li> <li>➤ Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.</li> </ul>
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh.</li> <li>➤ Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.</li> </ul>
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

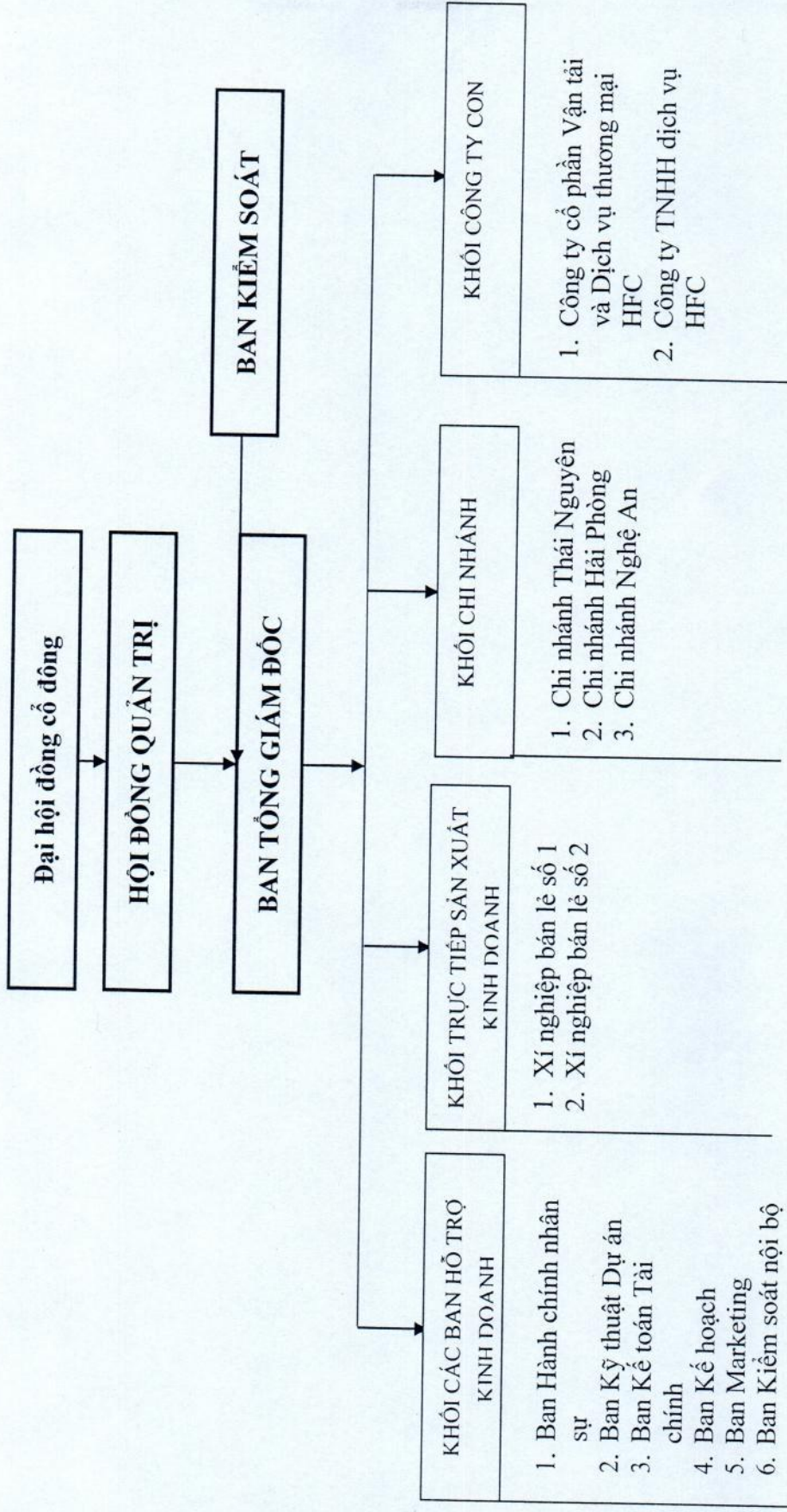
STT	Tên ngành
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.</li> <li>_ Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.</li> <li>_ Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.</li> </ul>
29	(Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: <b><u>Chi tiết:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý bảo hiểm</li> <li>- Môi giới bảo hiểm</li> </ul> <p>(Điều 84, Điều 89 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000)</p>

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu

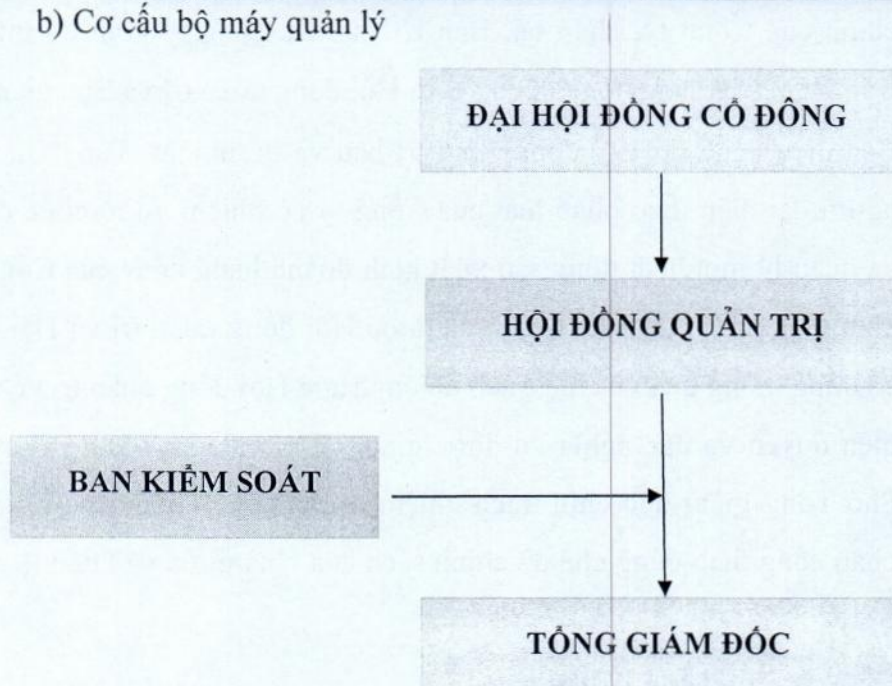
Địa bàn kinh doanh: tập chung tại Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Nghệ An

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a) Cơ cấu tổ chức công ty



## b) Cơ cấu bộ máy quản lý



- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài

chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Ban điều hành do Hội đồng quản trị bầu và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**c) Các công ty con, công ty liên kết:**

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại HFC	Tầng F3 - Tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Đống Đa - Hà Nội	Vận chuyển xăng dầu	5.000.000.000 VND	89,20%
2	Công ty TNHH dịch vụ HFC	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	5.000.000.000 VND	100%
3	Công ty cổ phần xe khách Hà Nội	Gác 2, Bến xe Gia Lâm, Phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	Dịch vụ vận tải hành khách	4.965.537.150 VND	24%

**4. Định hướng phát triển**

**a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- + Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, thị trường chính vẫn là khu



vực thành phố Hà Nội và trọng tâm là bán lẻ xăng dầu.

- + Mở rộng dịch vụ mới, thay đổi cơ cấu ngành nghề.

### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- + Tìm kiếm địa điểm hợp tác kinh doanh, thuê địa điểm, xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở ngoại thành Hà Nội, các khu đô thị mới và khu đô thị mở rộng.
- + Tìm kiếm mở rộng thị trường cung ứng xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu cho các cơ sở sản xuất trong nội ngoại thành Hà Nội.
- + Ngoài ra, công ty đang nghiên cứu các phương thức hợp tác, liên kết và mở rộng hướng kinh doanh trong những lĩnh vực mới: chuyển đổi kinh doanh tại những địa điểm có ưu thế về diện tích hoặc không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh xăng dầu, nhằm khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của Công ty.

### **c) Các mục tiêu phát triển bền vững: tiến tới trở thành một “Doanh nghiệp vì cộng đồng”, trong đó:**

- + Áp dụng tối đa các loại công nghệ, công nghệ mới nhằm giảm tối đa khí thải, nước thải ra môi trường và các khí thải, nước thải khi ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- + Chăm lo cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện công tác thiện nguyện, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn từ 1 đến 2 lần/năm.
- + Đảm bảo quyền lợi người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Xây dựng lại các qui chế nhằm minh bạch hoạt động cũng như động viên cán bộ công nhân viên công ty nỗ lực làm việc. Tiếp

tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

## 5. Các rủi ro:

### 5.1. Rủi ro kinh tế

Đầu năm 2020 dịch Covid-19 bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam và làm ảnh hưởng đến hầu hết các hoạt động kinh tế - xã hội, trong đó lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, vận tải, nhà hàng của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề dẫn đến doanh thu và kết quả hoạt động năm 2020 sụt giảm so với năm 2019.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tuy nhiên Công ty lại không nằm trong danh sách đơn vị được Chính phủ hỗ trợ về giảm lãi vay, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất hay được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp 30% theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 nên càng khó khăn.

### 5.2. Rủi ro pháp luật

Với các nghị định số 20/2017/NĐ-CP và 132/2020/NĐ-CP quy định về công ty có giao dịch và quan hệ liên kết: khống chế chi phí lãi vay mức tối đa là 30% bao gồm lợi nhuận thuần cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao. Tính riêng năm 2019 chi phí lãi vay bị loại khoảng 6 tỷ, tương ứng với 2 tỷ tiền thuế phải nộp thêm.

### 5.3. Rủi ro đặc thù

Với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội toàn cầu, Việt Nam và doanh nghiệp.

Tháng 2/2020 dịch bùng phát tại Trung Quốc và tại Việt Nam ca nhiễm đầu tiên xuất hiện và nguy cơ lây nhiễm cao ra cộng đồng, mọi biện pháp của

Chính phủ đưa ra nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm, các chính sách cách ly xã hội và giãn cách xã hội được áp dụng thực hiện, giao thương giữa các tỉnh, thành phố bị hạn chế, người dân chỉ ra ngoài khi có việc cần thiết, ngoài ra biên mậu cũng dừng hoạt động – đặc biệt là biên mậu với Trung Quốc. Từ thời điểm này hầu hết sản lượng tại các cửa hàng của HFC tại Hà Nội bắt đầu sụt giảm, sản lượng khối buýt giảm còn 80%.

Đỉnh điểm sản lượng sụt giảm mạnh nhất trong vòng 5 năm trở lại đây của HFC là thời điểm hai tháng 3 và 4/2020 – Thời điểm sản lượng toàn công ty chỉ đạt 47% so với kế hoạch năm 2020, tương ứng đạt 49% so với cùng kỳ năm 2019

Năm 2020 cũng là năm lần đầu tiên xu hướng chiết khấu xăng dầu bị đảo lộn, thời điểm có xu hướng giảm giá thì chiết khấu cũng giảm thay vì tăng như trước đó và có thời điểm chiết khấu xuống mức 0 đ/l tại kho nghĩa là chở về cửa hàng đã bị lỗ.

Do tháng 2,3 nhu cầu về xăng dầu trên thế giới sụt giảm nghiêm trọng khiến hoạt động khai thác, chế biến dầu thô bị gián đoạn: các nhà máy lọc dầu thực hiện tạm dừng sản xuất để giảm tồn kho, nên vào tháng 5/2020 khi nhu cầu tăng trở lại quá nhanh khiến các nhà máy lọc dầu đã tạm dừng sản xuất trong tháng trước đó chưa kịp phục hồi sản xuất gây nên tình trạng khan hiếm hàng hóa. Khan hiếm hàng hóa đã dẫn đến chiết khấu trong vòng 60 ngày, từ đầu tháng 5 đến 30/6/2020 giảm mạnh. Chiết khấu mua vào bình quân của công ty không đạt 200 đồng/lít (hàng về đến cửa hàng là lỗ), nhưng là mặt hàng thiết yếu công ty không thể dừng bán hàng và với mức sản lượng tăng cao tại tháng 5 công ty vẫn phải mua để đảm bảo và duy trì bán hàng mặc dù cứ mua là lỗ.

Năm 2020 với những biến động khó lường về cả giá cả, nhu cầu xăng dầu, để giảm thiểu nhất ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh, Công ty đã triển khai thực

hiện giảm lương, tăng năng suất lao động khối trực tiếp, rà soát lại năng suất lao động khối gián tiếp, không áp dụng chính sách chiết khấu bán hàng,... tuy nhiên tất cả các biện pháp mạnh mẽ đó cũng không bù đắp được và kết quả sản xuất kinh doanh vẫn lỗ.

#### 5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

#### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

DVT: 1,000,000

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	% Tăng giảm so với 2019
Doanh thu thuần	1,479,616	2,177,035	68%
Giá vốn hàng bán	1,389,955	2,071,241	67%
Lợi nhuận gộp	89,661	105,794	85%
Chi phí tài chính	11	23	48%
Chi phí bán hàng	51,550	53,904	96%
Chi phí quản lý	30,176	32,477	93%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(4,602)	6,572	-70%
Lợi nhuận khác	1,435	1,275	113%
Lợi nhuận trước thuế	(5,615)	5,922	-95%
Lợi nhuận sau thuế	(8,161)	5,100	-160%

#### b) Về sản lượng bán hàng:

Đối với mặt hàng xăng dầu:

ĐƠN VỊ	2019		2020	
Bán lẻ	58,801,842	44%	56,447,430	48%
VTHKCC	27,996,351	21%	24,408,329	21%
Đại lý và HĐ	47,346,823	35%	36,181,148	31%
<b>CỘNG</b>	<b>134,145,016</b>		<b>117,036,906</b>	

**2. Tổ chức và nhân sự****- Danh sách Ban điều hành:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Trọng Hậu	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	597.289,00	9,25 %	
2	Nguyễn Phi Thái	PTGD	52.334,00	0,81%	
4	Phạm Thị Liên Hương	Kế toán trưởng	43.536,00	0,67%	

- Số lượng cán bộ, nhân viên
- + Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	4	1%
2	Đại học, cao đẳng	95	31%
3	Trung cấp, sơ cấp	128	42%
4	PTTH	77	25%
	<b>Tổng số</b>	<b>304</b>	<b>100%</b>

- + Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động

Năm 2020 Công ty tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá định kỳ 6 tháng/lần đối với toàn bộ Trưởng ca, Trưởng cửa hàng, kết quả 95% đạt yêu cầu.

Toàn bộ nhân viên Khối gián tiếp cũng đã được đánh giá để xác định lại tính phù hợp trong phân công công việc và mô tả công việc với từng vị trí chuyên môn.

Đào tạo: 12 khóa với chủ đề thực tế theo mong muốn của nhân viên.

\* Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm bổ sung nhân sự, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị

Số lao động tuyển mới: 17 người.

Số lao động nghỉ hưu, thôi việc: 62 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Địa điểm 64 đường Láng đã có quyết định cho thuê đất của thành phố Hà Nội và đã đưa vào hoạt động kinh doanh từ đầu tháng 10/2020.
- Dự án Đan Phượng: tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện theo quy trình xác nhận địa điểm đất, đất nằm trong khu vực quản lý đề điều.

#### b) Tình hình tài chính các công ty con năm 2020:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

STT	Chỉ tiêu	Công ty CP Vận tải và DV TM HFC	Công ty TNHH dịch vụ HFC
1	Tổng giá trị tài sản	9.370.721.298	453.039.272
2	Doanh thu thuần	15.637.658.380	2.072.731.950
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	186.797.413	(398.922.822)
4	Lợi nhuận khác	(836.562.383)	53.493.825
5	Lợi nhuận trước thuế	(649.764.969)	(345.428.997)
6	Lợi nhuận sau thuế	(649.764.969)	(345.428.997)
7	Cổ tức		

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Năm 2020/ Năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	336,07	344,13	102,4%
2	Doanh thu thuần	2.177,03	1.479,62	68,0%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6,57	(4,60)	-70,0%
4	Lợi nhuận khác	(0,65)	(1,01)	156,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	5,92	(5,62)	-94,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	5,10	(8,16)	-160,0%
7	Cổ tức	0%	0%	

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0,85	0,88
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,78	0,82
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,80	0,81
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	3,97	4,35
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	133,69	153,44
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	6,36	6,69
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,23%	0,19%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	7,54%	6,74%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	1,52%	1,26%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 6.455.335 CP
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.455.335 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP
- Cổ phần nước ngoài: không có

#### b) Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách chốt quyền 02/6/2020):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	<b>Tổng số cổ đông</b>	<b>167</b>	<b>6.455.335</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	167	6.455.335	100%
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0%
	+ Cổ đông khác:	167	6.455.335	100%
	- Cổ đông nước ngoài:	0		0%
2	<b>Chi tiết:</b>			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ	2	1.548.904	23,99 %



phiếu có quyền biểu quyết):			
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	150	803.089	12,44%
- Cổ đông tổ chức	5	2.075.426	32,15%
- Cổ đông cá nhân	162	4.379.909	67,85%

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- Không thay đổi trong năm 2020

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có cổ phiếu quỹ

**e) Các chứng khoán khác:** theo báo cáo gửi UBCK ngày 13/4/2021

**Phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu**

Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

Mã trái phiếu: HFC – TPCD2020

Số lượng trái phiếu được chuyển đổi: 174.277 trái phiếu (*Một trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi bảy*) trái phiếu.

Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (Tức là 01 trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi).

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.742.770 cổ phiếu (*Một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi*) cổ phiếu.

Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày chuyển đổi: 01/04/2021

Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Sau khi có chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

**Kết quả phát hành cổ phiếu**

Số cổ phiếu đã phát hành: 1.742.770 cổ phiếu (*Một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi*) cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 01/04/2021): 8.198.105 (*tám triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, một trăm linh năm*) cổ phiếu, trong đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.198.105 (*tám triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, một trăm linh năm*) cổ phiếu;

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là

xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 431,57m<sup>3</sup>/năm.

- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 204.491 kWh/năm.

#### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 13 m<sup>3</sup>/ngày đêm tương đương 395 m<sup>3</sup>/tháng và 4.740 m<sup>3</sup>/năm.  
Mức tiêu thụ nước bình quân là 15 m<sup>3</sup>/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,..
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.

- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- + Tính đến 31/12/2020, số lượng nhân sự toàn công ty là 304 nhân viên
- + Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 8 triệu đồng/người/tháng.

##### **b) Chính sách đối với người lao động**

- + Khám sức khỏe tổng thể 1 lần/năm
- + Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động.
- + Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên.
- + Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật.

##### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- + Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo, trong đó 100% nhân viên mới được đào tạo định hướng, hiểu biết về công ty và dịch vụ ngành nghề.
- + 100% nhân viên của công ty từ khối gián tiếp, trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a) Về sản lượng bán hàng:

- + Trong năm 2020, do tác động của đại dịch Covid: cách ly xã hội, dừng hoạt động của khối buýt (sản lượng buýt chiếm tỷ trọng 21% tổng sản lượng) đã làm giảm sản lượng của công ty trong 3 tháng (từ tháng 3 đến tháng 5) còn 30% so với kế hoạch, đồng thời tác động lên tổng sản lượng năm 2020 chỉ đạt 81% kế hoạch tương ứng mức sản lượng là 117.036.906 lít.  
Tuy nhiên đánh giá kết quả thực hiện, nếu loại trừ thời gian chịu tác động trực tiếp do dịch Covid thì Công ty vẫn đạt được kế hoạch về sản lượng bán hàng.
- + Sản lượng năm 2020 thiếu hụt so với kế hoạch là 27 triệu lít, với mức chiết khấu giữ lại và trừ đi chi phí vận chuyển, tiền lương thì Công ty giảm lợi nhuận do yếu tố sản lượng là gần 11 tỷ đồng.trị.

##### b) Về một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- + Doanh thu năm 2020 đạt 1.479 tỷ chỉ bằng 68% năm 2019, tương ứng với đó là lợi nhuận gộp chỉ đạt 89 tỷ tương ứng với 85% của năm 2019.
- + Kết quả lợi nhuận trước thuế lỗ 5,6 tỷ và lỗ sau thuế 8,161 tỷ. Số chênh lệch giữa lỗ trước thuế và sau thuế là 2,5 tỷ là số thuế phải nộp do loại trừ chi phí lãi vay để tính thuế theo nghị định 132/2020/NĐ – CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.
- + Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện cắt giảm toàn bộ các khoản mục chi phí chỉ để mức đảm bảo duy trì hệ thống, riêng khoản mục phí cố định tăng là do một số hạng mục của Công ty được đưa vào hoạt động làm cho chi phí khấu hao và phân bổ tăng.

Công ty đã thực hiện tăng năng suất lao động kể cả trực tiếp và gián tiếp để giảm đơn giá tiền lương, ngoài ra công ty cũng cắt giảm tiền lương trong

thời gian ảnh hưởng của dịch Covid do đó tổng chi phí tiền lương 2020 giảm so với kế hoạch.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

ĐVT: 1,000,000

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2019	% tăng/giảm
1. Tài sản ngắn hạn	240,217	222,056	108%
Tiền và các khoản tương đương tiền	8,099	13,478	60%
Các khoản phải thu	220,661	189,955	116%
Hàng tồn kho, TS ngắn hạn khác	11,457	18,623	62%
2. Tài sản dài hạn	103,913	114,014	91%
Tài sản cố định	51,088	59,521	86%
Bất động sản đầu tư	16,345	13,610	120%
Tài sản dài hạn khác	36,481	40,883	89%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>344,130</b>	<b>336,070</b>	<b>102%</b>

Tổng tài sản cuối năm 2020 là 344 tỷ tăng 2% so với năm 2019 với nguyên nhân chính là Bất động sản đầu tư tăng 20% do dự án Nhà 6 tầng số 1 thi sách đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, khoản tăng tiếp theo là các khoản phải thu, chủ yếu là do khách hàng khối vận tải hành khách công cộng nợ tăng do việc chậm giải ngân của tiền ngân sách.

### b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2020	2019	% tăng/giảm
1. Nợ ngắn hạn	263,786	261,253	101%
Vay ngắn hạn	169,000	190,000	89%
Phải trả người bán, phải trả khác	94,786	71,253	133%
2. Nợ dài hạn	23,157	7,175	323%
Vay nợ dài hạn	23,157	7,175	323%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>57,187</b>	<b>67,642</b>	<b>85%</b>

Khoản mục phải trả người bán năm 2020 là 94 tỷ tăng khoảng 23 tỷ so với năm 2019 chủ yếu là để cân đối khoản nợ phải thu tăng do khách hàng khối vận tải hành khách công cộng. Khoản mục Vay nợ dài hạn năm 2020 là 34 tỷ tăng so với năm 2019 là do trong năm Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi 17,4 tỷ.

### c) Năng suất lao động

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đánh giá lại toàn bộ lao động trong Công ty, từ khối trực tiếp đến gián tiếp và xây dựng lại bảng phân công, bố trí công việc phù hợp với thực tế, đánh giá lại thời gian, khối lượng công việc trên từng vị trí của khối gián tiếp điều này đã làm tăng đáng kể về năng suất lao động khối gián tiếp.

- + Năng xuất lao động bình quân năm 2020 là 35.595 lít/ người/ tháng và đạt 91% so với năm 2019. Nếu cộng thêm phần sản lượng thiếu do ảnh hưởng của dịch Covid là khoảng 27 triệu lít thì năng suất lao động bình quân toàn công ty năm 2020 đạt 40 triệu lít/người/tháng tương ứng mức năng suất lao động của nhóm doanh nghiệp đứng đầu ngành xăng dầu
- + Với các giải pháp nhằm tối đa tăng năng suất lao động trong năm 2020 như: phân lại ca bán hàng - tập trung nhân sự tại các thời điểm cao điểm, thay đổi luồng tuyến,...năng suất lao động toàn công ty tăng 5.000 lít/người/tháng tương đương tăng 12%, đồng nghĩa với việc đơn giá tiền lương giảm từ 308 đ/lít theo kế hoạch xuống còn 302 đ/lít. Với chênh lệch lãi 6 đ/lít do năng suất lao động và sản lượng 2020 thì Công ty tiết giảm được khoảng 703 triệu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

#### - Đầu tư xây dựng hạ tầng quản trị:

- + Để đảm bảo an toàn tiền hàng, Công ty đã xây dựng và thực hiện hệ thống bán hàng không tiền mặt và thử nghiệm hệ thống quản lý khách hàng bằng thẻ từ - đây là hệ thống giúp công tác quản lý khách hàng hiệu quả hơn.
- + Hệ thống phần mềm SIM\_HFC “HFC\_Sales and Inventory Manager” tiếp tục được thực hiện và phát huy hiệu quả trong việc thống kê, phân tích, nhằm kiểm soát doanh thu bán hàng, công nợ và quản lý tiền hàng tại các cửa hàng.
- + Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì và đánh giá

#### - Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy

- + Các ban chuyên môn và đơn vị thực hiện làm việc theo phân cấp chức năng chuyên môn của công ty.

Năm 2020 Công ty đã tập trung thực hiện công tác theo ngành dọc của các ban chuyên môn, nhằm đảm bảo thông tin xuyên suốt và hỗ trợ công tác quản lý đối với quản lý tại các đơn vị.

**- Đầu tư xây dựng văn hóa doanh nghiệp và uy tín của công ty**

- + Tiếp tục xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp với phương châm “Trung thực – Trách nhiệm – Tương hỗ” nhằm hướng đến giá trị cốt lõi lấy con người là trung tâm, sự chia sẻ, đoàn kết và giúp đỡ trong cộng đồng HFC nói riêng và các hoạt động cộng đồng nói chung.
- + Tổ chức thành công hội nghị người lao động của công ty với tinh thần đoàn kết nhất trí cao và tiếp tục thực hiện thỏa ước lao động với chính sách hỗ trợ tối đa cho người lao động của công ty.

**- Các mặt công tác khác:**

- + Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- + Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.
- + Công tác truyền thông được chú trọng hơn bao giờ hết khiến cho hệ thống thông tin nội bộ được đảm bảo thông báo tới toàn thể NLD trong công ty được biết, hiểu và cùng thực hiện.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- + Triển khai hệ thống bán hàng không dùng tiền mặt kết hợp hệ thống tự xuất hóa đơn điện tử qua tín hiệu cột bơm cho khách hàng/ Xây dựng hệ thống khách hàng thân thiết tại khối bán lẻ nhằm tạo dựng hệ thống khách hàng bền vững và nền tảng xây dựng hệ thống quản trị số cho khách hàng để có thể đi đầu trong ngành xăng dầu về giao dịch trên nền tảng số với khách hàng.
- + Xây dựng các giá trị cốt lõi:

Bán hàng bằng sự trung thực, lấy khách hàng làm trung tâm. Đẩy mạnh công tác xây dựng hình ảnh văn minh/ minh bạch/ thân thiện nhằm tăng trưởng sản lượng bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu trong nội đô.

Lấy nguồn nhân lực làm trọng điểm: năm 2020 công ty tiếp tục tập chung tăng năng suất lao động, kết hợp với công tác đánh giá nhân sự và đào tạo từ tư duy cho đến nhận thức, từ đạo đức cho đến tri thức.

- + Xây dựng Văn hóa HFC: trên chủ đề năm 2021 là “Đoàn kết – Kỷ cương – Đương đầu thử thách”

#### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.
- Xây dựng và thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp vì cộng đồng”.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 6 tháng, 9 tháng trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;



- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty..

### **Đánh giá chung**

- Năm 2020, Ban Điều hành (BDH) công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm qua.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty. Năm 2020 là một năm khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid, sản lượng sụt giảm, diễn biến ngành xăng dầu bất thường, nhưng Ban điều hành đã xây dựng các phương án để đảm bảo thực hiện kế hoạch của công ty, đảm bảo an toàn công tác phòng chống dịch và không có nhân sự phải nghỉ việc do dịch bệnh.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **2.1. Mục tiêu**

- Tiếp tục tập trung tăng trưởng sản lượng bán lẻ trên địa bàn Hà Nội, các địa điểm kinh doanh thuộc HFC và tập trung tìm kiếm giải pháp và thực hiện công tác thu hồi công nợ tại các đơn vị có công nợ cao.
- Đẩy mạnh các biện pháp nhằm tăng năng suất lao động toàn Công ty, kế hoạch 2021 dự kiến đạt 40.537 lít/ người/tháng, tăng 14% so với năm 2020.
- Với mục tiêu 2021 “Đoàn kết – Kỷ cương – Đương đầu thử thách” với 12 giá trị văn hóa Minh bạch, Công bằng, Tương trợ, Kết nối – Nghĩ đúng, Làm đúng, Trách nhiệm, Cam kết – Tri thức, Công nghệ, Vượt khó, Thống nhất, HFC chú trọng công tác đào tạo tư duy, nhận thức, năng lực của cá nhân, cách

thức kết nối thông tin nội bộ, xây dựng hệ thống công nghệ phù hợp để sức mạnh văn hóa nội tại sẽ giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch và đón nhận, vượt qua sự thay đổi chung của xã hội, cũng như thay đổi về ngành.

- Duy trì và nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các quyền lợi khác cho nhân viên, đảm bảo lợi nhuận cam kết với nhà đầu tư và đóng góp phúc lợi cho cộng đồng.

## 2.2. Định hướng thực hiện

### Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

**BẢNG KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	% KH/ TH
1	Sản lượng	1.000 lít	133,236	117,036	114%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2,021	1,480	137%
3	Lợi nhuận trước thuế từ HĐSXKD	Tỷ đồng	5,696	(5.615)	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,442.88	(8.161)	
5	Năng suất lao động	m <sup>3</sup> /người/tháng	40,537	35,595	114%

### Tập chung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành

- Đảm bảo hệ thống pháp lý cho hoạt động của hệ thống cửa hàng xăng dầu toàn công ty:
  - + Bám sát diễn biến chiết khấu bán hàng cân đối nguồn thu/ quản trị chi phí để đảm bảo cân bằng lợi nhuận và chính sách với người lao động một cách hợp lý.
  - + Thực hiện đánh giá hàng năm đối với 100% nhân viên để xác định tính phù hợp trong phân công công việc và đào tạo nâng cao năng lực.
  - + Tiếp tục đẩy mạnh HTQLCL ISO 9001:2015 vào hoạt động cụ thể của các cửa hàng nhằm đảm bảo an toàn tiền hàng/ an ninh trật tự/ phòng cháy chữa cháy ở mức cao nhất.
  - + Tiếp tục triển khai hệ thống bán hàng không dùng tiền mặt và quản trị bằng công nghệ.
  - + Đối với quản trị tài chính: Tiếp tục tập trung thu hồi công nợ nhằm giảm hệ số nợ và tăng tần suất dòng tiền để giảm chi phí tài chính; Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tăng năng suất lao động; Nghiên cứu phương án mua hàng mới với các đầu nguồn nhằm giảm rủi ro chiết khấu thấp.

- Hoạt động đầu tư, cải tạo
- + Bám sát và làm việc để có quyết định thực hiện dự án Đan Phượng và các dự án đang nghiên cứu

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên website của công ty: <http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao/>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Trọng Hậu*